

Bản án số: 524/2026/HS-ST
Ngày: 30-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Ông Sỹ Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3/ Ông Nguyễn Hải Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 557/2026/HSST ngày 07/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4388/2026/QĐXXST-HS ngày 13/7/2026, đối với các bị cáo:

1. Đặng Thanh T; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: 30 Lô G' Nguyễn Thị T1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đặng Văn D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1968; bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Thị Thùy L1, sinh năm 1991 và có 03 người con (con lớn nhất, sinh năm 2009 và con nhỏ nhất, sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 367/2015/QĐ-TA, ngày 09/10/2015 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa bị cáo vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 18 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 21/02/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 03 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

đến ngày 02/02/2021, chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T: Ông Huỳnh Anh T2, Luật sư của Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Phạm Thị Như Q; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: không có; chỗ ở trước khi bị bắt: Số A Ấ, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không rõ) và bà Phạm Thị L2, sinh năm 1955; bị cáo có 04 người con (con lớn nhất, sinh năm 2015 và con nhỏ nhất, sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Như Q: Ông Lê Văn B, Luật sư của Công ty L4 và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Thanh T3; sinh năm 1996, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp B, xã B, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/11/2025 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 11/11/2025, Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến Ngã 4 đường D và Nguyễn Thị T1 phát hiện Nguyễn Thanh T3 điều khiển xe gắn máy hiệu SH Mode biển số 67C1 – 182.16 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của T3 đang mặc có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine. T3 khai nhận, nguồn gốc ma túy trên mua của Đặng Thanh T tại nhà số C Lô G' N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 300.000 đồng, đang trên đường đem về nhà trọ để sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thanh T3 và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T3 có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine (MET).

Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 11/11/2025, Công an phường C kiểm tra hành chính nhà số C Lô G' Nguyễn Thị T1, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh của Đặng Thanh T. Qua kiểm tra tại phòng ngủ lầu 2, phát hiện trên sàn nhà có: 01 gói nylon được ghi số "2" đựng 17 gói nylon có tổng khối lượng 4,9835 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon được ghi số "3" bên trong có 15 gói nylon có tổng khối lượng 5,8068gam ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon được ghi số "4" bên trong có 07 gói nylon có tổng khối lượng 3,5302 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon được ghi số "5" chứa 06 gói nylon có tổng khối lượng 3,6913 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa 03 gói nylon có tổng khối lượng 4,9191 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nylon có 2,2151 gam ma túy loại Methamphetamine; 02 ống thủy tinh dính tinh thể chứa 0,6157gam ma túy loại Methamphetamine và nhiều vật dụng liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Thanh T và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với T có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine (MET).

Vào lúc 22 giờ 00 phút, ngày 11/11/2025, Công an phường C kiểm tra hành chính nhà số A A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh của Phạm Thị Như Q. Qua kiểm tra phát hiện có: 01 túi vải màu hồng bên trong có 05 túi nylon chứa 35,85 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa 0,6157 gam loại Ketamine; 01 túi nylon chứa 5,0462gam ma túy loại Methamphetamine; 02 ống thủy tinh dính ma túy Methamphetamine ở dạng vết, không xác định được khối lượng. Công an phường C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị Như Q và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Q có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine (MET).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 đã được Phòng K1 Công an Thành phố H tiến hành giám định và xác định khối lượng, chủng loại ma túy như đã nêu trên tại Kết luận giám định số 9684/KL-KTHS ngày 18/11/2025.

Qua điều tra xác định: Đặng Thanh T có mối quan hệ quen biết Phạm Thị Như Q là đối tượng không có việc làm ổn định và nghiện ma túy. T đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho Q và các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Tháng 10/2025, T liên lạc với K (không xác định lai lịch) và đã 03 lần mua ma túy của K với khối lượng từ 50 gam đến 100 gam Methamphetamine với giá 15.500.000 đồng đến 31.000.000 đồng về bán lại cho Q và các đối tượng nghiện. Khi cần mua ma túy, Đặng Thanh T sẽ gọi điện cho Q hỏi số lượng ma túy Q mua

để liên hệ K đặt mua ma túy. Đồng thời, Đặng Thanh T yêu cầu Q thanh toán trước bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua số tài khoản 422927788888 Ngân hàng T4, Q đồng ý. Sau đó, T sử dụng số điện thoại 0899559825 gọi vào số điện thoại 0921395687 của K để đặt số lượng ma túy cần mua. Địa điểm giao dịch trong hẻm gần nhà Đặng Thanh T tại địa chỉ C Lô G' N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Cả 03 lần, Đặng Thanh T đều trả tiền mặt cho K hoặc người phụ nữ (không rõ lai lịch) đi cùng với K. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng đầu tháng 10/2025, Đặng Thanh T liên lạc với Q nói chuẩn bị mua ma túy và hỏi Q có mua không. Lúc này do cần mua túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên Q đặt mua 25 gam ma túy loại Methamphetamine. T yêu cầu Q đưa trước số tiền 8.000.000 đồng để thanh toán, Q đồng ý. Q đi đến nhà của Đặng Thanh T để đưa 8.000.000 đồng tiền mua ma túy. Sau đó, Đặng Thanh T sử dụng số điện thoại 0899559825 gọi vào số điện thoại 0921395687 của K đặt mua 50 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 16.500.000 đồng, K đồng ý và hẹn đến địa chỉ trong hẻm gần nhà của Đặng Thanh T để giao ma túy và nhận tiền mặt. K đi cùng 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) để giao ma túy, khi đến nơi K đưa 01 gói nylon có chứa ma túy và Đặng Thanh T đưa cho K số tiền 16.500.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Đặng Thanh T mang vào phòng ngủ tại lầu 2 dùng cân tiểu ly chia ra 25 gam ma túy bỏ vào 01 gói nylon rồi gọi điện cho Q đến nhận ma túy mà Q đã đặt mua. Số ma túy còn lại, Đặng Thanh T đã bán cho các con nghiện và sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 10/2025, Đặng Thanh T gọi điện cho Q báo chuẩn bị mua ma túy thì Q đặt mua 50 gam ma túy loại Methamphetamine, Đặng Thanh T báo giá 15.500.000 đồng, Q đồng ý. Sau đó, Đặng Thanh T sử dụng số điện thoại 0899559825 gọi vào số điện thoại 0921395687 của K đặt mua 100 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 31.000.000 đồng, K đồng ý và hẹn đến địa chỉ trong hẻm gần nhà của Đặng Thanh T để giao ma túy và nhận tiền mặt. Lần này, có 01 người phụ nữ đến giao ma túy và nhận 31.000.000 đồng tiền mặt của Đặng Thanh T. Sau đó, Đặng Thanh T dùng cân tiểu ly chia ra 50 gam ma túy bỏ vào 01 gói nylon rồi gọi điện cho Q đến nhận ma túy mà Q đã đặt mua. Số ma túy còn lại, Đặng Thanh T đã bán cho Nguyễn Thanh T3 01 lần vào ngày 04/11/2025 với số tiền 300.000 đồng, bán cho người nghiện khác và bản thân sử dụng hết.

Lần thứ ba: Ngày 06/11/2025, Đặng Thanh T tiếp tục gọi điện thoại cho Q nói sẽ đặt mua ma túy loại Methamphetamine và hỏi Q có mua không thì Q đặt mua 50 gam nên Đặng Thanh T yêu cầu Q chuyển tiền 15.500.000 đồng. Q sử dụng tài khoản ngân hàng M số tài khoản 0776546908 tên PHAM THI NHU QUYNH chuyển đến tài khoản ngân hàng T4 số tài khoản 42292778888 tên DANG THANH TUNG với số tiền 15.500.000 đồng để thanh toán tiền mua 50 gam ma túy. Sau đó, Đặng Thanh T liên hệ với K đặt mua 100 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 31.000.000 đồng. Đến sáng ngày 07/11/2025, người phụ nữ lần trước đến giao ma túy và nhận 31.000.000 đồng từ Đặng Thanh T. Sau

khi nhận được ma túy, Đặng Thanh T dùng cân tiểu ly phân chia ra 50 gam ma túy cho vào 01 gói nylon rồi gọi điện cho Q đến nhà nhận. Số ma túy còn lại, Đặng Thanh T đã bán cho Nguyễn Thanh T3 01 lần vào ngày 07/11/2025 với số tiền 500.000 đồng và ngày 11/11/2025 với số tiền 300.000 đồng

Sau khi nhận được ma túy từ Đặng Thanh T, Q sử dụng số điện thoại 0834101289 và tài khoản Zalo tên “Quynh Pham” để cho các đối tượng nghiện liên hệ đặt mua ma túy, sau khi thống nhất số lượng cần mua và địa điểm giao dịch, Q sẽ trực tiếp đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện, Q không nhớ cụ thể đã bán ma túy bao nhiêu lần và bán cho bao nhiêu người (Q không rõ nhân thân lai lịch của những người mua ma túy). Q bán các gói ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 1.700.000 đồng/ 01 gói ma túy và người nghiện sẽ trả tiền mặt cho Q. Quỳnh chỉ nhớ bán cho người có tên Z “Cao Aivy” và “Út Nữa” (không rõ lai lịch) vào ngày 04/11/2025 và ngày 09/11/2025. Số tiền bán ma túy thu được Q dùng vào việc mua túy lần sau và chi tiêu ăn uống hàng ngày. Riêng gói ma túy loại Ketamine Q khai nhận nguồn gốc có được là do Q mua của người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) vào tháng 10/2025 với số tiền 500.000 đồng nhằm mục đích để chào bán, xem có ai mua ma túy loại Ketamine thì Q bán kèm theo, tuy nhiên không có ai hỏi mua, nên khi cơ quan Công an kiểm tra thu giữ.

Nguyễn Thanh T3 là đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết với Đặng Thanh T. Từ đầu tháng 11/2025 đến ngày 11/11/2025, Nguyễn Thanh T3 đã liên hệ Đặng Thanh T để 03 lần mua ma túy, loại Methamphetamine về để sử dụng. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 04/11/2025, Nguyễn Thanh T3 đã liên hệ với Đặng Thanh T để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, Đặng Thanh T đồng ý và thoả thuận đến nhà của Đặng Thanh T để nhận ma túy (không nhớ rõ số lượng) và thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Thanh T3 mang về phòng trọ B P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh đã sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

Lần thứ hai: Đến ngày 07/11/2025, Nguyễn Thanh T3 tiếp tục liên hệ để hỏi mua của Đặng Thanh T 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, T đồng ý và thoả thuận đến nhà của Đặng Thanh T để nhận ma túy. Khi đến nơi, Đặng Thanh T đưa 01 gói nylon (không nhớ rõ số lượng) có chứa ma túy loại Methamphetamine và đưa số tài khoản 06659419101 ngân hàng T4 tên DANG THANH TÙNG để Nguyễn Thanh T3 trả tiền. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Thanh T3 mang về phòng trọ sử dụng một mình hết.

Lần thứ ba: Vào lúc 20 giờ 13 phút ngày 11/11/2025, T3 sử dụng số điện thoại 0788887259 điện thoại qua số điện thoại 0899559825 của Đặng Thanh T, để đặt mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, Đặng Thanh T đồng ý và hẹn đến nhà của Đặng Thanh T để nhận ma túy. Nguyễn Thanh T3 điều khiển xe gắn máy hiệu SH Mode màu trắng, biển số 67C1 – 182.16 đi đến nhà Đặng Thanh T nhận giao 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong tờ tiền có 01 gói

nylon chứa 0,6093 gam ma túy loại Methamphetamine. T nhận ma túy và chuyển khoản từ tài khoản số 66688079999 ngân hàng M tên NGUYEN THANH TUNG, đến số tài khoản 06659419101 ngân hàng T4 tên DANG THANH TUNG với số tiền 300.000 đồng, sau khi thanh toán tiền xong, Nguyễn Thanh T3 cất giấu gói ma túy trên người, rồi điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến ngã tư đường D và N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì T3 bị Công an kiểm tra phát hiện thu giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

***Vật chứng thu giữ:**

-01 điện thoại di động Iphone 14 Promax, số lượng 01 cái; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14F 5G, số lượng 01 cái; 01 điện thoại di động S 20 Ultra, số lượng 01 cái; 01 điện thoại di động hiệu REALME Note70, số lượng 01 cái; 02 cân tiểu ly, số lượng 02 cái;

-01 bật lửa, số lượng 01 cái; 01 bút xanh, số lượng 01 cái; 02 cây kéo, số lượng 02 cái; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 10 chai nhựa trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, số lượng 01 cái; 03 gói niêm phong ghi số vụ 4902/25, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định (theo kết luận giám định số 9684/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H), số lượng 03 cái.

***Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

-Truy tố bị cáo Đặng Thanh T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

-Truy tố bị cáo Phạm Thị Như Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

-Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

- Các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời các bị cáo đều khẳng định quá trình điều tra các bị cáo không bị mớm cung, bức cung, nhục hình, các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Thanh T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thị Như Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng; từ 03 đến 04 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là từ 23 năm đến 24 năm tù. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Phạm Thị Như Q 20 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3 từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể là tịch thu tiêu hủy các gói ma túy được niêm phong thu giữ của các bị cáo và các đồ vật sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với cân điện tử và các điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Bị cáo Đặng Thanh T không tranh luận.

Luật sư Huỳnh Anh T2 bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh T như sau: Luật sư thống nhất về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và khung hình phạt, nhưng đề nghị xem xét về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đặng Thanh T do số ma túy bị cáo T bị thu giữ trên ông thủy tinh là do bị cáo mua của K để bán lại cho người khác. Bên cạnh đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Thanh T không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của các luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm Thị Như Q không tranh luận

Luật sư Lê Văn B bào chữa cho bị cáo Phạm Thị Như Q như sau: Luật sư thống nhất về tội danh mà Cáo trạng truy tố, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về vai trò của bị cáo không phải là người chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp tìm nguồn ma túy và thỏa thuận giá cả mua bán ma túy. Về nhân thân, bị cáo có trình độ học vấn thấp, có nhận thức hạn chế; bị cáo có 04 con nhỏ, mẹ của bị cáo đã già yếu nên bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt chính và miễn, giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Thị Như Q không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T3 không tự bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Bị cáo Đặng Thanh T có hành vi chia nhỏ ma túy thành các gói nhỏ để bán, riêng số ma túy thu giữ trong ông thủy tinh thì quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận là để sử dụng nên Cáo trạng truy tố bị cáo về hai tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng tội. Về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong; biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định; kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, biên bản đối chất và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo này là phù hợp với các lời khai của các bị cáo khác tại phiên tòa,

cũng như lời khai, các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định như sau:

- Đối với bị cáo Đặng Thanh T tại phiên tòa đã thừa nhận vào tháng 10/2025 đã 03 lần mua của đối tượng tên K (không xác định lai lịch) với khối lượng từ 50 gam đến 100 gam Methamphetamine với giá 15.500.000 đồng đến 31.000.000 đồng, với tổng khối lượng ma túy 225 gam, loại Methamphetamine về bán lại các đối tượng nghiện. Ngoài bán ma túy cho đối tượng nghiện, T còn bán ma túy cho Phạm Thị Như Q từ tháng 10/2025 đến đầu tháng 11/2025 với tổng số lượng là 125 gam, loại Methamphetamine, bán cho Nguyễn Thanh T3 khối lượng ma túy là 0,6093 gam, loại Methamphetamine và khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của Đặng Thanh T khi khám xét là 25,146 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình khám xét còn thu giữ của Đặng Thanh T số ma túy mà Đặng Thanh T khai nhận đã tàng trữ để T sử dụng còn lại trong 02 ống thủy tinh có khối lượng qua giám định là 0,6061 gam, loại Methamphetamine.

Do vậy, hành vi của Đặng Thanh T đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

- Đối với bị cáo Phạm Thị Như Q đã 03 lần mua của Đặng Thanh T với tổng số lượng là 125 gam, loại Methamphetamine. Sau khi nhận được ma túy từ Đặng Thanh T, thì ngày 04/11/2025 và ngày 09/11/2025 Q sử dụng số điện thoại 0834101289 và tài khoản Zalo tên “Quynh Pham” để cho các đối tượng nghiện liên hệ đặt mua ma túy nhiều lần và bán cho nhiều người trong đó có tên Z “Cao Aivy” và “Út N1” với giá từ 200.000 đồng đến 1.700.000 đồng/01 gói ma túy và người nghiện sẽ trả tiền mặt cho Q. Ngoài ra Q còn mua của người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch vào tháng 10/2025 với khối lượng ma túy 0,6157 gam, loại Ketamine để bán cho đối tượng nghiện.

Nên hành vi của Phạm Thị Như Q đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T3 là đối tượng nghiện ma túy và có mối quan hệ quen biết với Đặng Thanh T và từ đầu tháng 11/2025 đến ngày 11/11/2025, Nguyễn Thanh T3 đã 03 lần mua ma túy, loại Methamphetamine của Đặng Thanh T về để sử dụng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 66688079999 ngân hàng M tên NGUYEN THANH TUNG, đến số tài khoản 06659419101 ngân hàng T4 tên DANG THANH TUNG. Đến lần thứ ba mua ma

túy về sử dụng của Đặng Thanh T, trên đường về vào lúc 20 giờ 13 phút ngày 11/11/2025, Nguyễn Thanh T3 điều khiển xe gắn máy hiệu SH Mode màu trắng, biển số 67C1-182.16 khi đi đến ngã tư đường D và N, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Thanh T3 bị kiểm tra phát hiện thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong tờ tiền có 01 gói nylon chứa ma túy có khối lượng qua giám định là 0,6093 gam, loại Methamphetamine. Nền hành vi của Nguyễn Thanh T3 đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Tội phạm và hình phạt đối với Nguyễn Thanh T3 được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

[2] Các bị cáo đều là những người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đặc biệt nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một trong những nguyên nhân dẫn đến làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, do đó cần có mức hình phạt thật sự nghiêm khắc đối với tất cả các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q tuy “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, song số ma túy đã được cộng lại để truy tố các bị cáo khung hình phạt cao hơn, nên theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 đều khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh T3 phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự và đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; bị cáo Phạm Thị Như Q phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự và có hoàn cảnh gia đình khó khăn khi có 04 con nhỏ, trong đó con nhỏ nhất chưa đủ 36 tháng tuổi nên được thêm hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025;

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[3] Về nhân thân, bị cáo Đặng Thanh T đã bị xét xử với về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không biết cải sửa bản thân là có nhân thân xấu, các bị cáo Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 tuy chưa có tiền án, tiền sự, nhưng lần phạm tội này của các bị cáo từ nghiêm trọng đến đặc biệt nghiêm trọng, nên cần một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo đã gây ra và cũng để cho các bị cáo có đủ thời gian tự cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, và cũng là để răn đe và để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đặng Thanh T.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 đối với các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q đã có hành vi mua bán ma túy và đã thu lợi bất chính, cần buộc các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q phải nộp một số tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước. Đồng thời Hội đồng xét xử không có cơ sở để thu khoản tiền mà các bị cáo thu lợi bất chính, vì chỉ có lời khai của các bị cáo đối với khoản tiền này.

[5] Đối với người tên “K” và người phụ nữ đi cùng “K” là các đối tượng bán ma túy cho Đặng Thanh T để sử dụng và bán lại cho người khác, do không xác định được lai lịch, nên không xem xét xử lý và đối tượng bán ma túy loại Ketamine cho Q để cất giấu nhằm bán cho các đối tượng nghiện khác, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Hội đồng xét xử ghi nhận và đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển số: 67C1-182.16, số máy: JF51E0029464, số khung: RLHJF5102DY029358 thu giữ của Nguyễn Thanh T3, do Nguyễn Thị L3 đứng tên chủ sở hữu. T3 đã mượn xe của bà L3 đi giao cá cho khách, việc T3 sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy bà L3 không biết. Cũng như 01 xe mô tô nhãn hiệu Vario, biển số: 59S3-026.34, số máy: KF41E1176936, số khung: MH1KF411XJK176219 thu giữ của Đặng Thanh T, do ông Nguyễn Tấn P đứng tên đăng ký xe. Vào ngày 30/6/2025, ông P đã bán cho ông Lê P1 (chủ cửa hàng X). Đến ngày 14/8/2025, Đặng Thanh T thuê xe của ông P1 với thời hạn 04 tháng (tính từ ngày 14/8/2025 đến ngày 14/12/2025). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe máy trên cho bà Nguyễn Thị L3 và ông Lê Phan . Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét trong vụ án này.

Đối với tài khoản số 422927788888 và số 06659419101 tại Ngân hàng T4 tên Đặng Thanh T, Cơ quan điều tra đã có yêu cầu cung cấp thông tin, nhưng chưa có kết quả trả lời, sẽ xem xét xử lý sau khi có căn cứ. Hội đồng xét xử ghi nhận và đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 như nội dung Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về quan điểm là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về hình phạt đối với các bị cáo, cũng như chấp nhận một phần về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý vật chứng.

Lập luận trên đây là cơ sở để chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q, song không có cơ sở để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng như xem xét lại tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cho bị cáo Đặng Thanh T.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các luật sư bào chữa cho các bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; các luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tang tài vật còn lại theo biên bản trên không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử thấy các vật chứng không được phép lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các đồ vật thu giữ là điện thoại, cân điện tử... Hội đồng xét xử thấy đây là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với điện thoại không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu;

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm b khoản 4 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo Đặng Thanh T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

-Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T: 03 (Ba) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Đặng Thanh T phải chấp hành hình phạt chung là 23 (Hai mươi ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/11/2025.

1.2/ Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Như Q: 20 (Hai mươi) năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/11/2025.

1.3/ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T3: 03 (Ba) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/11/2025.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy gồm: Gói niêm phong ghi số vụ 4902/25, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định (theo kết luận giám định số 9684/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H), số lượng 03 cái; 01 bật lửa, số lượng 01 cái; 01 muỗng nhựa, số lượng 01 cái; 01 bút xanh, số lượng 01 cái; 02 cây kéo, số lượng 02 cái; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 10 chai nhựa trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa, số lượng 01 cái;

2.2/ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: Điện thoại di động Iphone 14 Promax (thực nhận 01 ĐTDĐ kiểu dáng Iphone màu tím, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), số lượng 01 cái; điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14F 5G (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), số lượng 01 cái; 01 điện thoại di động S (bể lưng, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy

móc bên trong), số lượng 01 cái; 01 điện thoại di động hiệu REALME Note70 (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong), số lượng 01 cái; 02 cân tiểu ly, số lượng 02 cái;

(Các vật chứng trên được nhập kho vật chứng theo Biên bản bàn giao tang tài vật số NK2026/540 ngày 22/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

3/ *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Đặng Thanh T, Phạm Thị Như Q và Nguyễn Thanh T3 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM; (3)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (2)
- THADS TPHCM; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn